

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



THÙ CHỒNG NO' NƯ'Ó'C (II)

TRUYỆN DẠ - SỬ CỦA NGUYỄN ĐÌNH - TƯ

Số 113 16⁰ Indoch. Piece 1478 3-2-44

Từ số này bán 25 xu — Cả năm 12\$

Cùng bạn đọc

VÀ CÁC BẠN ĐẠI-LÝ

Vì tình thế hiện thời, nhà in Tân-Dân phải thiên di một nơi xa. Việc thiên một nhà in lớn đã mất nhiều ngày giờ cho nên các báo TIÊU - THUYẾT THỨ BẢY, TRUYỀN BÁ của chúng tôi đã phải tạm nghỉ. PHỔ-THÔNG TUỔI TRẺ đáng lẽ ra 16 Janvier 1944 phải đề chậm lại vài tuần. PHỔ-THÔNG CHUYÊN SAN 1er Janvier thì vẫn định nghỉ từ trước, còn số 1er Février thì chưa biết có kịp kịp không.

TIÊU-THUYẾT THỨ BẢY đã nghỉ từ sau số ra ngày 18 Décembre 1943 và còn phải nghỉ, vì chúng tôi chưa thiên được máy lớn đi.

Các Ngài mua báo T.T.T.B. có hạn xin cho chúng tôi biết ý kiến. Ngài muốn đợi báo lại ra sẽ gửi tiếp hay là Ngài muốn chúng tôi theo số tiền còn lại của Ngài mà gửi thay bằng báo Truyền Bá, Phổ-Thông Tuổi Trẻ, Phổ-Thông Chuyên San hay là các sách sẽ xuất-bản.

TRUYỀN BÁ đã nghỉ từ sau số ra ngày 16 Décembre 1943. Và từ nay sẽ ra đều kể từ số ra ngày 3 Février 1944.

Số Tết T.T.T.B. cũng như số Tết Truyền Bá đại võ đã đủ cả và đã bắt đầu sắp chữ, mà không thể ra được.

Nhà in thiên di một nơi xa, vốn in tờ báo tăng lên nhiều, nên vận-bất-đắc-dĩ chúng tôi phải tăng giá báo Truyền Bá lên 0\$25 một số (vẫn 49 trang nhiều vẽ, nhiều truyện hay và nhiều bài lịch.)

Các đại-lý trong lúc khó khăn này phải trả tiền cho hết sức sòng phẳng, chúng tôi mới có thể duy-trì được cho có báo ra đều để gửi cho các Ngài bán.

Thư và mandat gửi theo địa chỉ này :

Nhà in Tân-Dân

Mục-Xá — Thanh-Oai — Hà-dông

Việc gửi sách cũng vì thế mà chậm trễ, xin lượng thứ. Kể từ sau Tết, mọi việc lại sẽ tiến hành như thường.

Imp. Tân-Dân Mục-Xá — Thanh-Oai — Hà-dông

Progr

Le Gérant : Vũ Đình Long

THÙ CHỒNG NO' NU'Ó'C

PHAN THƯ HAI

1.— Đâu bêu cửa tướng xác bỏ rừng hoang !

SAU khi đã cướp hết lương thực chứa trong kho, đốt hết đồn trại của dân Giao-Chỉ, và bắt được tướng Thi-Sách rồi, thì quân Tàu mừng rỡ vô cùng, lại càng thêm kiêu căng. Gặp đàn bà con gái thì chúng bắt hiếp, gặp đàn ông con trẻ thì chúng chém giết, cốt làm sao cho mọi người trông thấy chúng là đã khiếp sợ, không còn ai dám nghĩ đến việc báo thù.

Dân gian nghe tin đều bỗng bể con cái, gồng gồng gánh gánh tìm đường trốn tránh.

Đã đạt được lời hứa với cha hôm trước, Tô-Long và Tô-Hồ hết sức tự-phụ. Hai tướng trẻ tuổi ấy càng xem thường đám dân Giao-Chỉ. Từ đây, Thi-Sách đã bị bắt, sẽ không còn ai dám nghĩ đến việc làm loạn, cha con họ sẽ tha hồ bóc lột.

Còn Thi-Sách thì bị nhốt vào trong cũi sắt rất chắc chắn. Ông nghĩ đến thân-phận mà đau lòng, nhưng ông còn ái ngại thương xót hơn cho đám dân đen.

Vừa về đến nơi, hai tướng cho dẫn Thi-Sách vào trình Tô-Định. Chợt thấy kẻ thù, viên thái-thú quát :

— Thằng giặc mọi kia, tao ở với mày chẳng có điều gì không phải, ta phong cho mày chức trọng quyền cao, đối đãi ngang hàng như bầu bạn sao mày lại làm phản? Mày xui ta chém hết kẻ tay chân?

Thi-Sách vẫn bình tĩnh, không tỏ vẻ gì là hối-hận và sợ hãi cả :

— Việc ta làm là theo lẽ phải, chói lợi như mặt trời, trong sáng như mặt trăng, sao mày dám gọi là làm phản? Mày đối đãi tử tế chỉ riêng mình tao, còn hàng triệu dân đen, mày lại ra công bóc lột. Một người như tao chẳng lẽ lại an tâm hưởng lấy phú-quí một mình hay sao? Những kẻ tay chân mày đều là đám sai lang, ăn thịt người không thấy tanh, uống máu người không thấy lợm, để làm gì mà chẳng giết? Ta với mày là hai kẻ thù không đội trời chung. Ta mong phanh thây mày để thỏa lòng trăm họ, cứu vớt sinh linh, chẳng may trời chưa cho ta làm tròn chí-nguyện lại sa vào tay mày, mày muốn làm gì thì làm, đừng nói nữa vô ích. Ta đã có gan đối chọi với mày, thì ta có sợ chết đâu.

Tô-Định giận đến cực điểm, hô to :

— Quân đâu?

— Dạ.

Đem thằng giặc mọi này ra pháp trường dăm trăm, đầu đem bêu ngay trước cửa tướng xác đem bỏ rừng hoang làm mồi cho thú giữ.

Một tiếng dạ ran của quân Tàu làm cho Thi-Sách tuy xem cái chết làm thường, phải rợn tóc, lạnh buốt cả người. Bọn quân lính, dưới quyền chỉ huy của Từ-Phú và Trần-Quí điệu Thi-Sách ra ngoài.

Thế là xong đời một vị anh-hùng...

II.— Trên đường thiên-lý

DÂY nói về Thi-Bằng khi thấy chú đã ngã rồi, và bị quân Tàu xúm xít lại trời, nhân trong khi chúng không đề ý, quay ngựa, chém đông phạt bắc, chống bên hữu, đỡ bên tả, cố đánh lấy một đường máu mà thoát thân.

Chàng ra roi cho ngựa chạy về phía tây, cũng không biết định đi đâu, chỉ cầu thoát khỏi tay quân thù. Khi trời sáng rõ thì chàng đã đi sâu vào một khu rừng. Ngoảnh lại phía sau; không thấy quân Tàu theo đuôi, chàng mới yên tâm. Một mình một ngựa ở giữa khoảng rừng xanh cao cả âm u, chàng dừng cương lại...

Chống thanh gươm xuống đất, chàng ngừng mắt nhìn từng đám mây mỏng bay lên trời, mà ngao ngán, mà buồn ngủi ! Chàng nghĩ tới Thi-Sách mà phải rơi lệ. Suốt một đời chỉ nghĩ tới dân tới nước, đến lúc chết vẫn còn phải mang theo chí nguyện vùi dưới ba thước đất.

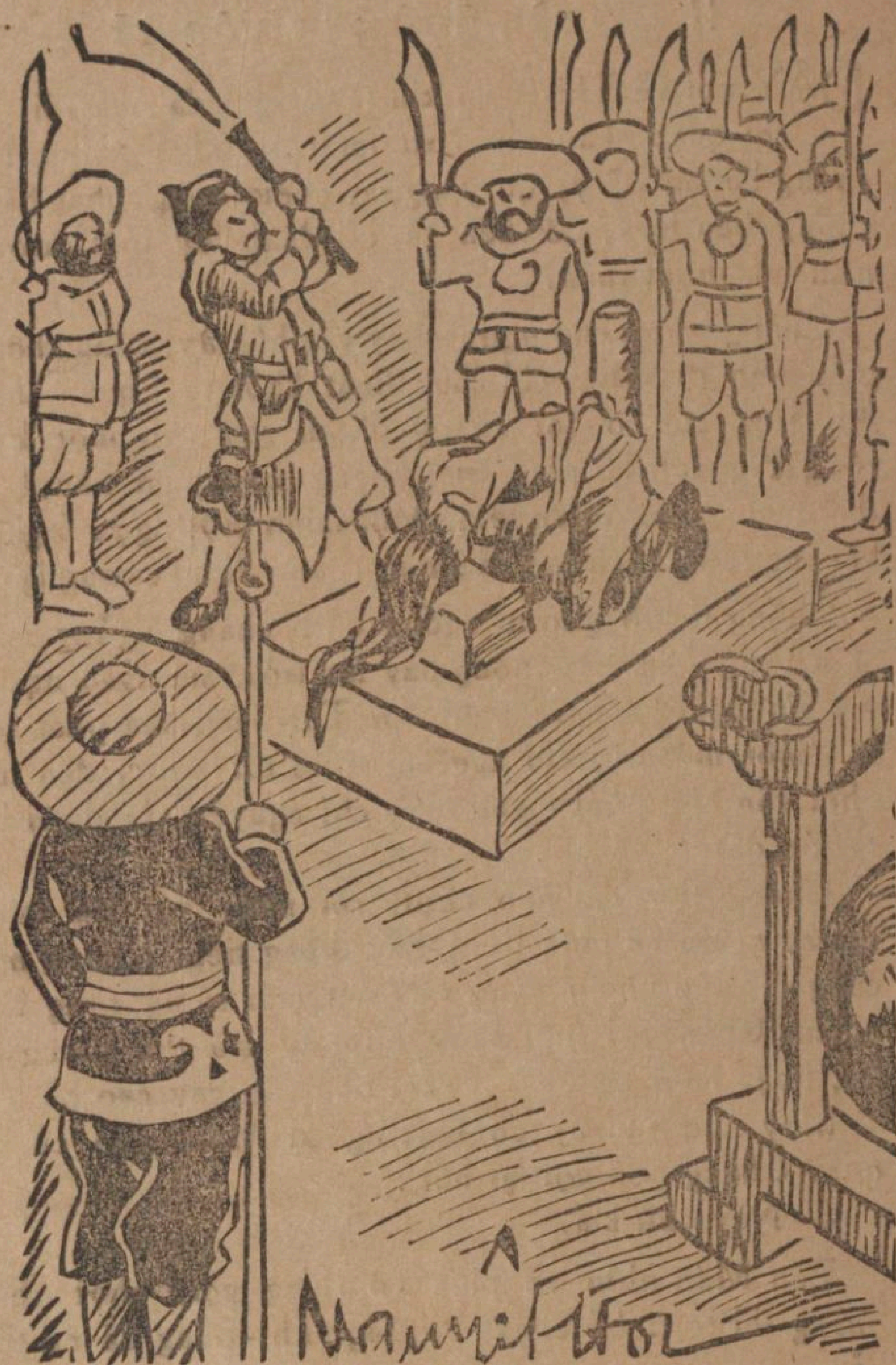
Chàng thở dài nảo nuốt, rồi nhẩy vọt lên mình ngựa, ngấm về phía đông-bắc thẳng tiến. Không ngờ càng đi bao nhiêu càng vào sâu mãi trong rừng bấy nhiêu. Chàng đi suốt ngày hôm ấy mà tìm không ra lối, hoặc làng mạc nào. Hai bên vẫn cây cao cỏ lạ !

May nhờ lúc ấy có một người Mán gánh củi đi qua. Chàng bèn gọi lại hỏi :

— Này chú kia.

Tên Mán nhìn về phía có tiếng gọi, chợt thấy chàng thì toan bỏ chạy. Nhưng Thi-Bằng đã ôn-tồn bảo :

— Chú đừng sợ, tôi là người Giao-Chỉ chứ không phải lính Tàu đâu.



Đầu đem bêu trước cửa lưong, sắc bỏ
rừng hoang làm mồi cho thú dữ.

Nghe nói vậy, tên Mán mới dám lại gần.

— Tôi muốn đi về phía Danh-Lâu, nhưng không quen đường lối, nên bị lạc. Chú làm ơn chỉ giùm cho tôi một chút.

— Doanh-Lâu là chỗ nào ?

— Là nơi kẻ chợ ấy mà.

Tên Mán gật gật đầu.

— À, tôi biết rồi ! Nhưng bây giờ trời sắp tối, quan đi sao được. Ra cho khỏi khu rừng này ít nhất cũng phải vài ngày mới tới làng mạc. Nếu quan đi về phương nam thì gần hơn.

— Không, tôi muốn đi ra kẻ chợ.

— Như thế không kịp, vả quan không có gì mang theo để ăn, vậy quan nên theo về nhà tôi nghỉ tạm đêm nay đã. Mai lại đi sớm.

— Thế cũng được. Nhà chú có ở gần đây không ?

— Đi chừng non nửa dặm, sang quá núi bên kia.

Thi-Bằng buông cương cho ngựa đi thong thả, theo người Mán về nhà.

Sáng hôm sau chàng dậy thật sớm, bèn đem tình cảnh mình nói thật với tên Mán, và xin đổi bộ quần áo chàm. Tên Mán lại gói cho chàng một ít lương khô để ăn đủ trong hai ngày. Thi-Bằng cảm tấm lòng tốt của người này, liền tháo chiếc khuy vàng ở chuỗi gươm đưa cho và để đổi một ít mộc-nhĩ mang theo.

Theo cách chỉ dẫn rõ ràng và chu đáo của tên Mán, Thi-Bằng đi ra một ngày thì thấy cây cối rảnh rang hơn. Tuy vậy, chàng quanh quẩn mãi đến hơn ba ngày đường mới ra tới làng mạc. Phần vì mỏi mệt, phần đói khát, chàng tìm đến một hàng cơm bên đường xin vào trọ.

Chàng vừa bước lại gần cửa liền thấy một tấm biển yết thị như sau này :

« Ai bắt được Thi-Bằng sẽ được trọng thưởng ».

Chàng giật mình toan quay gót, nhưng đã trót vào đây, không thể trở ra được. Nhất là chàng lại cần phải làm ra vẻ bình-tĩnh và xem thường thì họa may mới khỏi lộ tung tích. Chàng cần gì phải tránh ? Vào đây nếu có sự chẳng lành thì con ngựa có thể chạy ngàn dặm kia, thanh gươm quý kia, đôi cánh tay gang thép của chàng cũng đủ giúp chàng tránh khỏi một cách dễ dàng. Nghĩ vậy, Thi-Bằng ung-dung bước vào. Chàng bảo nhà hàng lấy cơm rượu ra ăn uống.

Rồi làm như không biết, chàng hỏi bà chủ :

Giấy yết thị gì thế bà ?

— Ông không đọc à ?

Thi-Bằng cười nhạt :

— Bà nghĩ chúng tôi biết gì mà đọc. Chữ nhất là một cũng không biết nữa là.

— Giấy sức bắt Thi-Bằng đây ?

— Thi-Bằng nào bà ?

Bà chủ trở mắt nhìn :

— Thế ông không biết à ? Thi-Bằng là cháu quan quận Mục Thi-Sách vừa mới bị bắt. Mà ông ở trên mạn ngược thì biết sao được.

— Vâng. Nhưng ông Thi-Sách sao mà bị bắt hử bà ? Ông ta có can gì không ?

Bà hàng thở dài rồi như dờm-dờm nước mắt, nói với một giọng buồn rầu thương tiếc :

— Quan quận Mục là một người nhân-từ, độ-lượng, thương dân vô cùng, nay nhân có quan thái-thú bóc-lột nhân-dân, nên Ngài định nổi lên đánh lại, không may ngài bị sa vào tay kẻ thù.

Bà chép miệng nói tiếp :

— Ông thử nghĩ có ai thoát khỏi tay quân Tàu, một khi đã bị chúng bắt. Tôi chả đi đâu không được rõ đầu đuôi, nghe người ta đồn thì quan quận Mục đã bị chúng giết rồi...

Như sét đánh ngang tai, Thi-bằng rú lên một tiếng rồi ngã ngất đi. Bà hàng hoảng-hốt lay gọi một hồi lâu, chàng mới tỉnh dậy. Không thể dấu được, Thi-Bằng phải nói thật, vì chàng đã có chủ định : Nếu bà hàng con nghĩ đến chú mình mà che dấu đi cho, thì chàng sẽ hỏi thăm tìm xác chú, nhược bằng bà ấy dờ lối gì thì chàng sẽ đối phó bằng võ lực.

Bà hàng nghe xong, hoảng-hốt nói :

— Chết nỗi ! sao tướng-công không cho tôi biết trước ? Lúc này chỉ có mình tôi, chứ nếu đông người thì nguy đến tính mệnh ! Vậy bây giờ tướng công định đi đâu ?

— Tôi định đến Doanh-Lâu.

— Xin tướng-công đừng đi nữa. Việc đã như thế rồi, tướng-công đến cũng vô ích, vả lại hiện nay quân Tàu đề-phòng nghiêm ngặt lắm ; và đi lung khắp các làng mạc để bắt tướng-công. Vậy xin tướng-công hãy trốn xa đi, kéo nguy đến nơi, hối không kịp.

Thi-Bằng cảm ơn bà hàng, hỏi thăm khu rừng kia rồi nhảy lên mình ngựa đi thẳng...

III. — Ma hiện hình

NHỜ con ngựa tốt đi ngoài ngàn dặm không mệt, và nhờ có bà hàng chỉ cho con đường đi xuyên qua các núi rậm, nên tối hôm sau, Thi-Bằng đã đến dưới chân khoảng rừng hoang kia.

Chàng buông lỏng cương cho ngựa đi chậm lại, cố dương to mắt nhìn để tìm kiếm xác Thi-Sách.

Ngàn thông trùng trùng điệp điệp, lay động theo chiều gió thổi, và cùng hòa nhịp reo vang. Ngoài ra không còn nghe tiếng gì khác. Thỉnh thoảng một con cú mèo vụt bay lên trời buông theo mấy tiếng kêu ghê hồn rợn gáy. Thi-Bằng tưởng như mình lạc vào thế giới ma-quỷ, mà xung quanh không biết bao nhiêu oan-hồn đương kêu khóc, nỉ-non.

Từ các bụi rậm, hàng đàn đom đóm bay lên chập-chờn như muôn ngàn con ma trôi cùng nhau đùa rợn. Xa xa, khe nước róc-rách chảy trong kẽ đá, nhịp-nhàng buồn-tẻ.

Trong cái thế giới của gió mây cây cỏ, của ma quỷ cùng các giống côn-trùng ấy, ngoài Thi-Bằng ra, tưởng không còn một bóng người, một ngọn lửa. Thế mà... Trời ơi! Thế mà chàng vẫn nghe trong đêm tối có tiếng người khóc đâu đây! Quái lạ! tưởng là mình mê hay là lo sợ quá mà nghe ra như vậy? Nhưng không! Kìa tiếng khóc mỗi lúc mỗi rõ dần...

Thi-Bằng rút thanh kiếm ra cầm lăm lăm trong tay, kéo thẳng giây cương, thúc ngựa chạy theo đến chỗ có tiếng khóc. Càng vào sâu, chàng càng thấy tối đen, mà tiếng khóc cứ xa dần. Con ngựa vẫn mãi miết đi, rồi... trước mặt, một khoảng rừng cây cối lưa-thưa hiện ra. Anh sao dọi xuống lờ mờ huyệt-ảo, sương mù buông dày. Bỗng Thi-Bằng thấy phía trước có một bóng người hiện ra và tiếng khóc mất hẳn. Chàng đuổi theo nhưng nhóang một cái, bóng người đã biến đâu mất. Chàng cất tiếng gọi nhưng bốn bề vẫn im lặng như tờ.

Chàng đã hơi chột dạ, bóng người lại hiện ra. Bây giờ chàng thấy rõ hơn: đó là một bóng ma cụt đầu. Chàng lờ lờ cảm động òa lên khóc! Phải

chăng oan-hồn kia là chú chàng! ? Thi-Bằng khóc to, khóc nức-nở. Liền đó bóng người biến mất.



Cổ đánh một đường máu để thoát thân.

Khóc một hồi lâu mà chỉ có hoa lá cỏ cây và con ngựa là người bạn đi đường nghe thấu mà thôi. Thi-Bằng chấp tay ngang trán, ngả mặt lên trời mà than rằng :

— « Trời hỡi trời ! sao không thấu nỗi đau lòng cho tôi ? ! Nước nhà bị nguy vong, chú cháu kẻ chết người còn, mãi đến nay tìm chưa thấy xác !

« — Chú ơi ! đau đớn biết bao ! từ nay không còn trông thấy nhau nữa ! Chú có thiêng-liêng xin phù-hộ xui đường chỉ lối cho cháu tìm thấy xác, và giúp cháu ra khỏi chốn này để kịp về tới Mê-Linh, kéo nhỡ ra sa vào tay quân Tàu thì thân cháu không toàn vẹn được ! »

Chàng khấn xong, bỗng thấy hết lo sợ. Và xung quanh trở nên sáng-sủa, chàng biết là vong-linh chú đã hiện về cứu giúp chàng. Chàng giục ngựa thẳng tiến, sau một lát người ngựa đã ra khỏi khu rừng, rồi chàng ngửi thấy mùi tanh tanh, con ngựa bỗng nhiên hí lên rùng-rợn. Thi-Bằng xuống ngựa, đi chừng mười bước thì thấy một cái xác không đầu nằm đó. Chàng sụp xuống khóc nức-nở. Ôi ! trong khoảng đêm trường tịch-mịch, giữa cảnh rừng cao-cả âm-u, những tiếng khóc của người tráng-sĩ càng tăng vẻ thê-lương.

Khóc chán, Thi-Bằng lấy gươm đào một lỗ tạm vùi xác Thi-Sách, rồi chàng vái lạy từ-biệt, ra roi cho ngựa chạy về phía Bắc.

IV.— Tin sét đánh

VIỆC tai-biến ở châu Diên xảy ra trong khoảnh-khắc và kết liễu chỉ trong vài canh, nên ở Mê-Linh vẫn chưa hay tin tức gì.

Ơ Mê-Linh, nữ-binh cùng nam binh (lớp lính đàn ông này mới mộ thêm) vẫn lo xây thành sửa lũy, để chờ ngày mang thân ra đối chọi với quân thù.

Bà Trung-Trắc ăn mặc chỉnh-tề rồi, sắp sửa từ-biệt mẹ và em để trở về châu Diên. Bỗng có lính vào bẩm :

— Bẩm phu-nhân, có' thượng-tướng ở châu Diên mới lên.

— Mời ngài vào ngay.

— Dạ !

Tên lính lùi ra được vài bước, bà Trung có ý lo lắng gọi giật lại :

— Ngài đi có một mình hay sao ?

— Dạ bẩm chỉ một người một ngựa mà thôi.

Quần áo bụi bám vào tỏ ra ngài đi vội lắm.

— Thôi, ra mời mau lên.

— Dạ.

Một lát sau, Thi-Bằng vào, thấy bà Trung-Trắc thì kêu lên :

— Mợ ơi !..

Rồi chàng khóc nức-nở, khóc thảm-thiết, làm cho mọi người hết thấy đều ngạc nhiên :

— Cháu ơi ! sự tình ra sao, cháu khá nói cho mợ nghe cùng.

Thi-Bằng nuốt tủi ngậm sầu, vừa khóc lút-mướt vừa kể lại câu chuyện thất-bại ở châu Diên cho mọi người nghe. Đến chỗ Thi-Sách ngã ngựa, bà Trung không chờ cho Thi-Bằng nói hết, vội ngắt lời :

— Vậy chú có mệnh-hệ nào không hử cháu ?

— Thi-Bằng khóc to :

— Thừa mợ, chú đã thác oan rồi !

— Trời đất ơi ! Phu-quân ơi ! phu-quân hỡi ! Đau lòng thiếp biết bao ! Vì đâu xui nên cảnh sinh-ly tử-biệt thế này ? Phu-quân ơi ! biết nông-nỗi này thì âu là thiếp ở lại cùng phu-quân cùng chết, bây giờ thiếp biết làm sao cho được thấy mặt phu-nhân nữa. !

Rồi như thú-dữ, bà hét to :

— Tô-Định kia ! tao thề có trời đất chứng minh quyết phanh thầy mày để trả thù cho chồng tao. Sống, tao thề cùng mày không đội trời chung, chết tao sẽ theo báo hại mày mãi mãi.

Thi-Bằng sụt-sùi nói :

— Thừa mợ, sự đã như thế rồi, khóc nữa cũng vô ích mà lại còn mệt trí...

— Nhưng lòng mợ như mối tơ vò...

— Cháu cũng biết thế ! Nhưng tình-thế nguy-bách lắm rồi. Hiện nay, cháu bị quân Tàu tầm-nã riết lắm. Đâu đường góc chợ, đâu đâu cũng có quan canh gác. Chưa chắc chúng ta ở đây đã được yên thân, vì chẳng chóng thì chầy, quân Tàu sẽ đến phá.

Bà Trưng quyết nói :

— Không, cháu chớ nên lo, ta quyết trả thù cho chú, đang mong quân Tàu đến để chém giết cho hả.

Bà Man-Thiện cùng Trưng-Nhị đều than tiếc cái chết đột ngột của Thi-Sách. Mọi người làm lễ phát tang rồi bàn đến việc cất quân.

V. — Đoàn nghĩa binh

TỪ khi nghe tin Thi-Sách chết oan, lòng dân như bếp than đang âm u đỏ, bỗng có ai đổ thêm dầu. Kể già người trẻ, đàn ông cho chí đàn bà, ai cũng tâm-niệm một ý định đánh đuổi quân Tàu, giết

Tô-Định, đề báo thù cho một vị anh hùng đã liều chết vì dân. Nhiều người sợ quên mất chí định, phải lấy chàm khắc chữ vào cánh tay, để lúc nào cũng trông thấy. Họ khuyến-khích nhau, thúc dục nhau ra đầu quân.

Cái chết của Thi-Sách đã làm dân-gian thêm lực-lượng phấn-đấu. Từ khi cái tin đau thương ấy truyền đi các nơi, thì ở những châu quân như Cửu-Châu (1) Nhật-Nam (2) và Hợp-Phố (3) đều có người nổi dậy, mộ quân xây thành để đánh với quân Tàu.

Ở quận Giao-Chỉ, có đảng Cao-Đoạn và Nguyễn-đào-Nương là mạnh hơn cả. Khi nghe tin Thi-Sách chết, hai người toan cất quân thẳng tới Doanh-Lâu đánh Tô-Định. Nhưng sau vì có giấy bà Trưng chiêu dụ đến cùng hợp lực, thì hai người liền theo cả về Mê-Linh.



Khắp từ nơi đông đúc, cho đến chỗ hẻo lánh, đâu đâu người ta cũng hăng-hái bỏ cả công việc, dắt nhau từng đàn từng lũ tới Mê-Linh đầu quân.

Dọc đường gặp ai họ cũng rủ, người nào từ chối, họ liền ép đi, không theo, họ nhấc móc thậm tệ. Nhưng hạng người ấy rất ít, họ chẳng chỉ vài ba anh hèn nhát, sợ chết ham sống trong khi cần phải hy sinh tính mệnh để bảo toàn cho đất nước.

(1) Nay là Thanh-Hóa

(2) Miền-Nghệ-An và Hà-Tĩnh

(3) Nay thuộc về bên Tàu.

Bà Trung lúc bấy giờ có một nữ-tướng rất giỏi, mà từ trước đã đóng vai một con ỏ rất tài tình, xin thuật lại ở trang sau.

Trong ba ngày quân mọi nơi đã lục tục theo về rất đông, ở các quận huyện và Man-lý khác, cũng đồng lòng theo về giúp.

VI.— Viên nữ-tướng

Một hôm, bà Trung đương cùng chồng (khi ông chưa bị giết) nói chuyện về việc nước, thì có người quản gia vào bẩm :

— Bẩm bà lớn.

— Có việc gì thế ?

— Dạ, hôm kia bà lớn nói có cần một người nữ-tỳ để giúp việc trong nhà.

— Vâng, tôi cần lắm.

— Con cố sức tìm...

— Được chưa ?

— Dạ con đã tìm được người con gái ước chừng mười chín hay hai mươi tuổi.

— Đâu ?

— Bẩm còn chờ dưới nhà ngang.

— Gọi cô ta lên đây.

— Dạ.

Người đầy tớ quay gót lui ra. Một lát sau, anh ta dẫn vào một người con gái ăn mặc tuy sơ sài, nhưng sự đối rạch đó không đủ che dấu được cái nhan sắc tuyệt đẹp của cô ta. Khuôn mặt trái xoan, da hồng hồng như đánh phấn, đôi con mắt đen nhánh, long lanh, đủ tỏ ra cô là người thông minh sáng suốt. Môi đỏ như son bao giờ cũng như thoáng có nụ cười. Trông diện mạo thực khác thường.

Bước lên khỏi thềm gạch, cô cúi đầu lễ phép chào ông bà Thi-Sách. Bà Trung hỏi :

— Tên em là gì ?

— Dạ là Liên-Hoàn ạ.

— Cha mẹ anh em ở đâu ?



Một mình một ngựa ở giữa khoảng rừng xanh cao cả... chàng dừng cương lại.

— Con quê ở đất Cẩm-Khê, cha mẹ chết sớm, chỉ được một mình con. Con phải đi ở làm ăn nuôi thân, nhưng chủ cũ vừa bị quân Tàn bắt, cửa nhà tan nát, nên con lại bơ vơ, may qua đây, nghe nói bà lớn muốn nuôi, nên con xin vào hầu hạ quan lớn bà lớn.

— Được, cho em xuống nhà dưới.

Liên-Hoàn chào chủ rồi theo người quản gia xuống bếp, nhận công việc.

Đồ dùng của Liên-Hoàn mang theo rất sơ sài, chỉ vài ba bộ quần áo mà thôi. Nhưng ngoài những vật không đáng để ý đó, cô còn có một thứ quý giá vô ngần mà chúng ta không ngờ một người con gái như cô cũng có. Vật ấy là một... thanh kiếm. Vâng, thanh kiếm lưỡi sắc như nước, cán nạm vàng lỳ lâu đã tỏ ra là đã nhiều người dùng.

Như thế Liên-Hoàn không phải con nhà vợ vưng như cô vừa nói. Thanh kiếm kia đủ cho ta biết cô con nhà thế phiệt, ông cha là những vị anh hùng chứ không vừa. Thanh kiếm này chắc là người thân thích để lại.

Cô ở trong nhà Thi-Sách, làm ăn chộn chẵn, tính tình điềm đạm nhưng đecan trang chính trực, chủ yếu như con. Ngoài việc nấu nướng khéo léo của cô, còn ần một cái tài khác nữa, cao quí hơn nhiều, là cái tài múa kiếm. Đêm nào cũng như đêm nào, đợi cho mọi người ngủ yên rồi, Liên-Hoàn mới xách kiếm ra sân sau tập múa.

Đường kiếm thật là tài tình, vun vút như gió táp, như mưa sa, nhanh như chớp nhoáng, dẫu có trăm người cũng khó vào cho lọt. Dưới ánh trăng sao mờ

ảo, chúng ta chỉ thấy một vùng sáng loáng, chứ không nhận rõ hình dáng cô. Thật không còn ai ngờ trông con người thướt tha yếu điệu như cảnh liễu thế mà có ẩn hình một nữ tráng-sĩ vô cùng nguy hiểm.

Về sau, Liên-Hoàn được đến Mê-Linh hầu hạ bà Man-Thiện, vừa đứng một tháng trước khi Thi-Sách bị giết.



Từ xưa, cô vẫn giấu tài, chưa hề cho ai biết, mặc dầu bà Trung Trắc đối với cô như mẹ con, cô cũng không chịu nói.

Nhưng nay chủ cô đã bị giết, bà Trung đã thế quyết trả thù, lẽ nào cô lại không dùng đôi cánh tay gang thép, sức lực khôn chuyên kia ra báo thù cho chủ, cứu giúp đồng bào ?

Cô phải thú thật với bà Trung, xin lĩnh ấn tiên phong, ra đánh một trận với quân thù. Nhưng cô chỉ được làm phó tiên phong, nhường chức chánh cho Lê-nương, một nữ-tướng oai hùng. Nhờ vậy mà chúng ta mới biết cái tên Liên-Hoàn chỉ là do cô bịa ra mà thôi. Chứ thực thì cô là con cháu họ Lý tên là Kim-Hoa.

VII— Ngọn cờ tiết nghĩa

*Con ơi con ngủ cho muồi,
Đề mẹ gánh nước đổ vôi con vôi.
Muốn coi lên núi mà coi,
Coi bà quân-trượng cuối vôi bành vàng.*

(CA ĐAO)

TRÊN con đường hẻm đi về một dãy đồi, hai người mãi miết bước, hấp tấp vội vàng như nóng lòng muốn tới nơi đã định. Họ vẫn im lặng nối gót nhau. Trên trán mồ hôi đã bắt đầu chảy xuống má.

Người đi trước, nâng vạt áo lau lên mặt, rồi nói với bạn :

— Sao mà xa nhỉ ?

— Chỉ còn hơn một dặm nữa thôi.

— Việc ấy bác nghe rõ chứ ?

— Việc gì ?

— Bác này mới lần đầu làm sao ? Việc bà Trưng lập đàn tế cờ...

Không chờ cho bạn nói hết, người đi sau vội trả lời :

— A, à, việc ấy tôi biết rõ lắm. Ta đi nhanh lên, chắc đến nơi thì vừa.

— Vừa gì ?

— Vừa kịp biên tên vào sổ và xem tế cờ chứ.

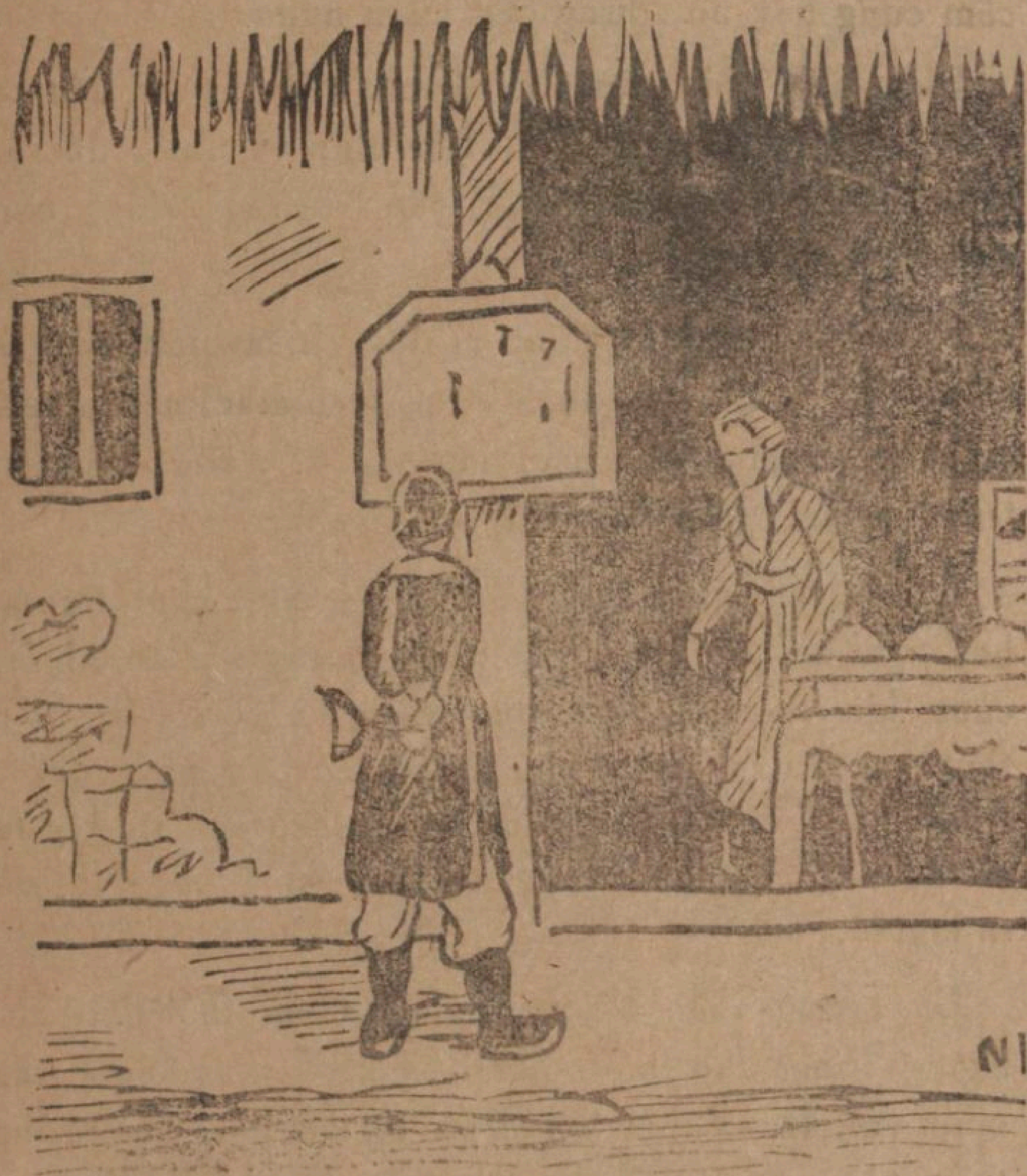
— May ra thì kịp nhưng mặt trời cũng cao rồi.

— Đành vậy chứ biết sao !

Hai người lại im lặng rảo bước, trên khuôn mặt càng tăng vẻ bồn khoăn. Họ đi được một hồi lâu thì đã đến dưới chân dãy đồi kia.

Thật là một cảnh tượng vô cùng oai vệ. Trên đồi cao một lá cờ vàng to bằng bốn bộ phận vuông ghép lại, ở giữa thêu một chữ Trưng thật to, đang phấp phới trên chót vót một cột cao. Càng lại gần

càng rõ hơn. Hàng bao nhiêu là quân lính, có tới vài ba vạn, nai nịt gọn gàng, chia ra đứng thành hàng rất thứ tự. Xung quanh là từng lớp người : ông già, con trẻ, các bà mẹ và vợ vòng tay đứng im phăng phắc, như chờ một hiệu lệnh quan trọng nào, hay mong được thấy mặt một người nào mà họ hằng ao ước.



Ai bắt được Thi-Pằng sẽ được trọng thưởng.

Khi hai người đã khai rõ tên tuổi quê quán cho một ông quan coi về việc sổ sách rồi, họ được lĩnh mỗi người một thanh mã tấu và nhập vào đội quân đang đứng đó. Bấy giờ họ mới đưa mắt nhìn quanh, thấy quân lính chia hẳn ra từng đạo một.

Ở giữa là một đội kỵ-binh, mỗi người mang một bao tên, bên lưng giắt một thanh trường kiếm, tay cầm cung hay nỏ, đứng bên mình ngựa.

Phía tả là đội quân phá thành, mỗi người đều có cuốc, xuống, búa tạ, rìu, bùi nhùi và nhiều đồ vật khác. Bọn này phần nhiều là dân Mường Mán, can đảm và khỏe mạnh.

Phía bên hữu mới chính là đội chiến-binh, nào là mã tấu, trường kiếm, đoản kiếm, giáo mác, giao quai, móc câu, ngành sắt, câu liêm v..., v... chóc mũi lên trời tua tủa, trông đến ghê sợ.

Trước mặt quân lính là đàn trường, khói hương bay nghi ngút. Bỗng nhiên trống chiêng nổi lên inh ỏi, cùng lúc đó, từ phía sông, hàng hà sa số là chiến thuyền, đậu sát nhau như lá tre, cờ bay phấp phới, tiếng người reo hò như muốn lật đổ trái đất. Thì ra bà Man-Thiện, bà Trung-Trắc và bà Trung-Nhị đã ra làm lễ.

Bà Trung-Trắc mặc áo giáp vàng, thắt đai bạc, ngang lưng đeo một thanh kiếm vỏ vàng, ngồi trên mình voi, trông thật là oai phong lẫm liệt. Các tướng thấy bà ăn mặc võ phục rực rỡ như thế thì lấy àm lạ, liền đón trước voi mà thưa :

— Tướng quân vừa mất, lòng dân con thương tiếc. Vậy nay mình chủ ăn mặc như thế, chúng tôi sợ có điều gì không hay chăng ?

— Các tướng nghĩ thế rất phải, nhưng việc quân cần phải nghiêm chỉnh, mới mạnh. Ta cũng biết thế, nhưng ta đề tang cho chồng trong lòng cũng đủ.

Các tướng nghe bà nói mới phục là nghĩ sâu.

Hai bên ha hàng tướng, võ phục uy nghi đứng chờ. Bên tả có nữ tướng như Trưng-Nhị, Lê-Nương, Lý Kim-Hoa, Nguyễn Đào-Nương và nhiều tướng khác. Bên hữu có nam tướng như Thi-Bằng, Cao-Doãn, Trương-Quán, Trần-Lang, Hồ-Trực và nhiều tướng khác.

Chiêng trống im ! Bà Trưng bước lại trước đàn, tự tay đốt trầm rồi lễ trời đất mà thề rằng :

— Xin Trời Đất Quý Thần chứng minh cho tôi. Hiện nay quân Tàu tham tàn vô độ, dân gian chết hại rất nhiều. Tên thái-thú Tô-Định lại vừa giết chết chồng tôi, vậy nay xin linh-vị âm-phù mặc-tướng cho tôi đạt được mục đích trả thù chồng đền nợ nước.

Khấn xong, bà quay lại phía quân, truyền dụ :

— Hỡi ba quân, người Tàu sang cai trị đất Giao-Chỉ này, không giúp ích cho quốc dân mà lại tàn hại, sự độc ác của chúng như thế nào, chắc ba quân đã rõ. Vậy nay ai đã bằng lòng theo ta thì phải hăng hái mà chiến đấu, phải liều mình để chiếm phần thắng. Chỉ có tiến chứ không có lùi. Ai không tuân lệnh sẽ bị chém đầu.

Mọi người cảm động đứng nghe, và sau khi bà nói xong, đều tung hô vạn tuế, làm chuyển động cả một vùng.



Tô-Định kia ! Tao thề có trời đất chứng minh,
quyết phanh thầy mây để trả thù cho chồng tao.

VIII — Bước lên cỏi vinh-quang

Đàn bà giải yếm thắt lưng,
Cưỡi voi đóng trống bên rừng kéo ra.
Những loan cất gánh sơn hà,
Cho Ngô biết mặt đàn bà nước Nam.
(CA-ĐAO)

Bà Trưng lễ xong, bước lên mình voi, ra lệnh cho nổ một tiếng pháo. Tiếp theo tiếng nổ đó, từ dưới sông đưa lên năm tiếng khác, rồi những chiến thuyền như có máy đều quay mũi trở ra, dọc theo dòng sông đi xuống. Hàng ngàn, hàng vạn mái chèo, cùng nhịp nhàng đập nước, làm cho mặt sông gợn sóng, bọt trắng tung tóe. Chẳng mấy chốc, đoàn chiến-thuyền đã khuất sau rặng núi xa xa.

Đoạn bà phong cho hai viên nữ-tướng Lê-Nương và Lý Kim-Hoa lĩnh ấn tiên phong, đem năm ngàn binh mã, thẳng tiến Doanh-Lâu; Cao-Đỗ, Trương-Quán làm hữu tướng quân, đem năm ngàn đi lên phía Bắc, rồi lấy các quận huyện mà đánh xuống Doanh - Lâu, Trần - Lang Hồ-Trực thì làm tả-tướng-quân, đem năm ngàn kéo xuống phía Nam lấy các quận huyện miền bờ bể. Còn các tướng khác thì cùng bà Trưng kéo đại đội đi sau.

Cha mẹ vợ con các chiến sĩ đều dơ tay lên khỏi, thúc dục con cháu phải hăng hái làm tròn phận sự, và chúc cho ngày về được ca khúc khải hoàn. Không hề khóc lóc bịn rịn như thường tình. Họ biết lúc này cần phải hy-sinh và hết lòng mới mong thắng được quân thù.

Đoàn nghĩa-bình mạnh như nước chảy, đi đến đâu, dân chúng đều hoan hô, đứng cả hai bên đường gửi lời chúc mừng. Qua các quận huyện, không phải đánh, quân những nơi ấy đều quy hàng hết. Nhờ vậy mà thanh danh bà Trưng càng thêm lan rộng, quân lực càng ngày càng mạnh.

Chẳng bao lâu tin đến tai Tô-Định. Tô hết sức lo ngại bèn cho gọi hai con vào hỏi cách đối xử. Tô-Long và Tô-Hồ vì trước kia thắng được Thi-Sách một cách dễ dàng nên không xem ai vào đâu. Khi nghe cha nói thế, thì cùng thưa :

— Xin thân phụ chớ phiền lòng. Chúng con xin lĩnh năm vạn quân, thẳng tới Mê-Linh dẹp yên ngay.

— Nghe nói quân Giao-Chỉ mạnh lắm, đi đến đâu nhân dân hoan hô nhiệt liệt, các con phải xem chừng.

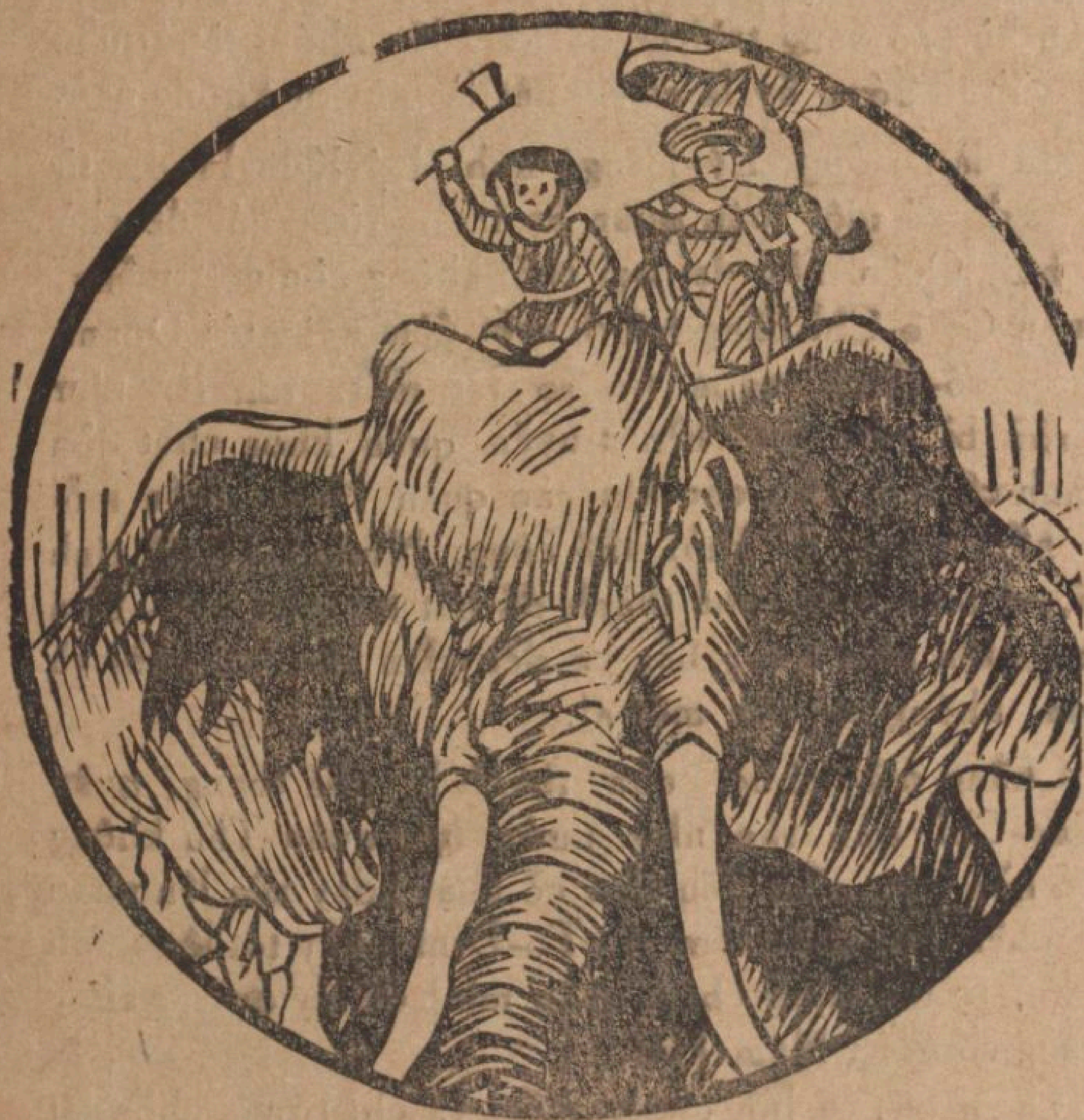
Tuy Tô-Định dặn thế mà hai tướng vẫn dương dương tự đắc. Chẳng bao lâu quân Tàu gặp đội tiên phong của quân Giao-Chỉ ở một cánh rừng, cách Doanh-Lâu không xa. Tô-Long và Tô-Hồ tể ngựa lên quát to :

— Hai nhãi ranh con kia, muốn sống thì xuống ngựa lại mà chịu tội.

Chẳng nói chẳng rằng, Lê-Nương và Lý Kim-Hoa thúc ngựa vượt tới đánh tới tấp. Hai tướng Tàu mới biết địch thủ không phải tay vừa, bèn cố sức đánh. Quân hai bên hò reo và chém giết. Nhưng vì quân Giao-Chỉ hăng hái quá, quyết chết để phá tan quân thù, nên càng đánh càng thắng thế. Bốn tướng vẫn chưa bên nào chịu thua bên nào. Sau vì đã mệt, hai tướng Tàu nhằm lúc bất ngờ, vượt ngựa ra ngoài,

quay đầu chạy về trại. Vì đã giao chiến cả một buổi chiều, nên hai nữ tướng cũng mệt, không buồn theo nữa, bèn thu quân về trại nghỉ.

Sáng hôm sau, quân Tàu lại ra khiêu chiến, hai tướng Giao-Chỉ lên ngựa, mở cửa thành ra đánh ngay. Quân hai bên lại chém giết lẫn nhau, mãi đến gần trưa, thấy phía xa bụi mù nổi lên, thì ra đại đội của bà Trưng đã đến. Ngồi trên mình voi, chị em bà



Trông bà thật oai phong lẫm liệt...

Trung thăm khen hai tướng của mình, đánh nhiều miếng thật là nguy hiểm. Bà biết thế nào rồi cũng thắng, nhưng cứ đề cầm cự mãi thêm mất thì giờ, nên bà vội truyền cho Trần-Lang và Thi bằng ra hộ chiến. Hai nữ-tướng sợ họ chiếm mất công, nên càng đánh gấp vào, khi hai tướng phi ngựa tới nơi thì ngọn kiếm đã đưa hồn hai viên tướng họ Tô về châu Diêm-Vương.

Quân Tàu như rắn không đầu, quăng hết cả khí giới mà chạy, nhưng phía trước đã thấy một toán quân hò reo vang trời lở đất đón lấy nhóm tàn quân mà giết. Tướng ấy là ai? Thật là một sự không ngờ.

Đó là tướng Lý-Lang, anh Lý-Kim-Hoa, từ trước đã có một toán quân ẩn trong rừng núi để chờ cơ hội. Quân Tàu đại bại chết không còn một mống. Quân Giao-Chỉ hăng hái đi suốt đêm ngày tới Doanh-Lâu. Tô-Định nghe tin sợ tái mặt, run lên như người bị rét. Tô liền truyền quân khóa chặt cửa thành cố thủ, chờ cho khi nào quân Nam chồn mỏi và hết lương sẽ khởi thế công. Nhưng Tô đã tính sai, vì toán quân phá thành đã bắt tay vào việc. Bao nhiêu tên phía trong bắn ra đều cắm vào bụi nhùi và rơm, không rơi vào một ai.

Chẳng mấy chốc, cửa thành bị phá toang, quân Giao-Chỉ tràn vào như nước lụt, quân Tàu không còn hồn vía, cầm đầu cầm cổ chạy, dày xéo lên nhau mà chết, kêu khóc rầm rĩ. Tô-Định nhảy tót lên mình ngựa, tự tay mình chém quân mình để lấy đường chạy thẳng về quận Nam-Hải.

Quân ta tha hồ chém giết, và chỉ trong chốc lát hạ được Doanh-Lâu. Tuy vậy bà Trung vẫn không thỏa lòng, vì chí bà chỉ muốn giết cho được Tô-Định.

Chẳng bao lâu, 65 châu thành đều về tay bà Trưng. Quân binh sung sướng ca khúc khải hoàn. Dẹp yên đâu đấy rồi, bà Trưng-Trắc tự xưng làm vua, tặng phong cho mẹ là Man hoàng-hậu, và truy công các tướng mà ban thưởng, đóng đô ở Mê-Linh.

XI— Gửi theo giòng nước.

TRUNG nữ-vương giữ ngôi vua được non ba năm, thì có quân Tàu sang đánh.

Vua Quang-Vũ nhà Hán thấy quân mình thua một người đàn bà thì tức lắm, liền xuống chiếu chỉ dụ đất Tràng-Sa dự bị xe thuyền, đắp đường xẻ lối, súc tích thóc gạo, phong Mã-Viện làm phục-ba tướng-quân, Lưu-Lý làm phó-dốc, đem hùng binh ở đất Tràng-Sa, Quế-Dương, đất Linh-Lăng, Thương Ngô hơn ba mươi vạn sang đánh Trưng-nữ-Vương.

Mùa xuân năm thứ 18, niên hiệu Kiến-Vụ nhà Hán (42) Mã-Viện đi đến hồ Lạng-Bạc. Vì sơn-lam chướng khí, quân Tàu không chịu nổi bị bệnh sốt rét rừng làm hại, chết rất nhiều.

Thấy vậy, Mã-Viện lo sợ, lại phải tiến danh ngay đề khởi mệt mỏi quân lính. (1) Hai bên đánh nhau kịch liệt, nhưng vì quân Tàu luyện tập được nhiều, đã lắm lúc đi đánh dẹp, mà Nam quân thì mới mộ, sự luyện tập còn thua kém nên bị thua to.

Trưng-nữ-Vương chạy lên đến đất Cấm-Kê (2) đóng lại đề chống giữ, không ngờ chưa kịp trở tay thì quân của Mã-Viện đã kéo đến. Nam quân cố đánh

(1) Tài liệu trong chương này lấy ở cuốn Việt-Nam nữ lưu của ông Sở-Công.

(2) Nay là tỉnh Sơn-Tây.

nhưng thế yếu, đành bị tan vỡ, bỏ chạy. Hai chị em bà Trưng không còn cách gì, chạy đến sông Hát-Giang (3) thì đành nhảy xuống mà tự-tử. Hôm ấy là ngày mồng sáu tháng hai năm Quý-Mão tức là năm 43.

Về sau người ta lập đền thờ hai bà, để kỷ-niệm cái công đức đánh đuổi quân Tàu và đã mở đầu cho lịch-sử một cuộc độc-lập tuy ngắn ngủi, nhưng vẻ vang. Hàng năm đến ngày bà mất người ta lại mở hội, khách thập phương đến tế lễ rất đông, và nhớ đến câu thơ này của cụ Hoàng-Cao-Khải.

*Tượng đá trời Nam giải tuyết sương,
Ngàn năm công đức nhớ Trưng-Vương.*

(3) Tức là sông Đáy bây giờ.

HẾT

NGUYỄN-ĐÌNH-TU

Số 114 ra ngày 10-2-44

CON NHÀ VÔ

Của NGỌC-GIAO

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 104)

— Cụ đi được chừng nửa tháng thì ốm, cứ bảo chờ cụ về để cụ xem mạch giúp, nhưng, cụ mãi chưa về. Mà mời thầy thuốc khác thì tiền không có. Có mấy sào chiêm thì ở đồng sâu nên mất cả. Bầm tình cảnh thì túng lắm. Nhưng nợ nhà ta nhiều lắm rồi.

— Nợ bao nhiêu ?

— Bầm bốn mươi tư nôi và mười một đồng tiền nhẵn vẫn chưa giả. Vì thế năm nay, nhẵn con bán cho người khác và hôm trước đây sang đông chịu bốn nôi, con không bán.

Cụ Tú kéo con Ngà và thằng Nam lại lòng :

— Thôi, chốc cứ đông chịu cho nó bốn nôi.



Sau khi ăn cháo xong, cả bọn trẻ theo cụ Tú sang bên anh Cu. Ông Nhiêu nằm dán trên một cái phản, mặt hốc hác và xanh bủng. Chỗ ông nằm mùi hôi hám bốc lên ghê quá, khiến cụ Tú phải bắt đốt lửa xong đi rồi mới vào. Sau khi xem bệnh, cụ chép miệng :

Sao đề lâm đến bây giờ mới lấy thuốc ?

Bà Nhiêu ứa nước mắt :

— Bầm cụ, nhưng mà ăn còn chưa có. Ấy tiếc tài là ăn đói mà vẫn còn cứ phải thiếu luôn. Thôi xin cụ làm phúc.

Bọn trẻ đứng ngoài sân im lặng nhìn vào. Ngày hôm nay, chúng nó mới thấy rõ cái cơ cực của một hạng người không phải vì lười biếng mà thế. Thăng Việt cũng đã hiểu cái nghèo, nhưng cái nghèo của nhà nó trước kia không phải là thứ nghèo ghê gớm này, nghèo đến không có áo mặc, không có cơm ăn, mặc dầu người ta đã làm vất vả suốt ngày như một con trâu.

Cái nhà xiêu vẹo, những khuôn mặt ốm yếu, những chiếc áo như dẻ lau, ngần ấy thứ gọi lên ở trong tâm hồn ấu tử của chúng nó một xót thương. Thăng Nghĩa sát lại Thăng Việt :

— Nhà quê nghèo khổ quá nhỉ.

Thăng Việt dợ tay bảo nó im để nghe xem ông nói gì.

— Bệnh này đề lâu, chữa phải tốn thuốc. Mà nhà ông bà thì không có. Thôi tôi tính cho thế này : bây giờ sẵn có các cô các cậu ấy về đây nghỉ mát, bà cho cái Mít nhà bà sang làm giúp tôi. Tôi bảo bố Chi nó đóng cho mười nồi thóc để thuốc thang cho ông ấy thì may ra mới qua khỏi được.

Thăng Việt nghe ông nói thế nắm chặt tay thăng Bích, rồi nó vùng kéo thăng Bích chạy ra cổng, rồi nó lại kéo thăng Bích chạy vào. Nó cuống quýt không biết đề dẫu cho hết cái sang sướng và kiêu hãnh. Một lúc lâu, nó mới bảo thăng Bích :

— Đấy mày xem, ông tao là phúc đức nhất làng mà. Mày đã hiểu tại sao cả làng nhất định để ông tao ngồi chiếu nhất chưa.



CHƯƠNG THỨ NĂM

BỒ Chỉ mới làm cho chúng nó một cái diều cánh cung đâm thử lên cao lắm. Sau khi học chữ nho buổi trưa xong, chúng nó xin phép ông đem ra đồng thả. Thấy mát giới, ông bằng lòng.

Vừa ra khỏi cổng làng, chúng nó gặp ngay anh em thang Xuân đang dắt bò đi chăn. Thằng Xuân không cà-khịa, chỉ nhìn chúng nó lườm lườm. Chúng nó cũng lườm lườm nhìn giả. Thằng Bích nhìn thấy đồng không mông quạnh mà bọn mục-đồng bạn với thằng Xuân thì đồng có ý chọn :

— Hay thôi chúng mình về đâm ở sân nhà ?

— Vướng cây và không có gió bao giờ lên cao được.

Thế thì chúng mình phải thủ cái gì đi.

Thằng Nghĩa gạt ngay :

— Thằng Việt có cái súng cao-su rồi, không sợ đứa nào cả. Và nó không dám đánh chúng mình đâu. Hôm nọ thế là nó chùn rồi. Tao cũng có một cọc xu buộc vào đầu khăn mặt đây. Phải biết.

Thằng Việt xua tay và nói to đề cho thằng Xuân và bọn trẻ chăn trâu nghe tiếng :

— Chúng mình chẳng trâu đứa nào, nhưng đứa nào trâu, đánh nhau chết thôi.

Rồi nó hùng dũng đi lên trước. Bọn trẻ chăn trâu không theo và cũng không nói gì. Thấy thế, chúng nó lều vững dạ.

Chúng nó kéo nhau lên gò cánh hương là một bãi tha ma vừa đẹp vừa cao. Ngay đình, có một cái miếu. miếu hai cô làm bằng bốn bức tường gạch chỉ rộng hơn một tấm phản.

Đồng lúc ấy đã gặt, chỗ thì cuống rạ cắt sát đất, chỗ đã cày vỡ, chỗ thì đã deo lúa tháng mười trông sắc sỡ rất đẹp mắt.

Xa xa những điều sáo vo vo hòa nhịp với gió.

Đang bị giam cầm trong bốn bức tường gạch của thành phố Hanoi, nay được ra chỗ thoáng dạt, tha hồ nhảy, chúng nó vui thích lắm.

Lên đến gò cánh Phượng, chúng nó cởi cả giày. rồi thảng Nghĩa cầm giày cho thảng Việt đắm điều. Có một loáng là điều lên bổng tít lưng chừng giới. Chà cái tay bõ chỉ mới khéo, điều lên mới đứng lăm sao. Tuy không có sáo, nhưng điều của chúng nó có một cái vắng, tiếng kêu nghe cũng hay hay. Chúng nó ngồi chụm cả lại một chỗ nhìn điều và nhìn giới, và nhìn đất, và nghe vắng, và nghe gió thổi. Nhưng nhìn và nghe mãi cũng chán, chúng nó rủ nhau chơi hú tim. Trong khi đang chơi vui, bỗng thảng Nam kêu lên một tiếng : cái điều đứt giây cứ lật mình bay theo gió.

Thằng Nghĩa, thằng Bích, thằng Việt ba đứa gia sức đuổi theo. Nhưng điều bay nhanh không tài nào kịp. Điều cứ bay về phía bờ đê là chỗ bọn mục đồng đứng. Lúc cái điều rơi xuống thì thằng Việt trông thấy rõ ràng thằng Xuân chạy ra nhặt lấy. Rồi cả bọn trẻ chần trầu xúm lại reo lên :

— Không giả, không giả, Chúng nó lại đòi thi trần cho chúng nó một trận nên thân.

Thằng Xuân dơ nắm tay về phía ba đứa :

(Kỳ sau tiếp)

SỬ LIỆU

MẠC-ĐĂNG-DUNG

Mạc-đăng-Dung người làng Cồ-trại, huyện Nghi-dương, tỉnh Hải-dương, cháu xa đời ông Mạc-đĩnh-Chi. Vì nhà nghèo Đăng-Dung phải làm nghề đánh cá kiếm kế sinh nhai.

Đến đời vua Chiêu-Tôn nhà Hậu-Lê, vì có sức khỏe hơn người, Mạc-đăng-Dung đậu võ-sĩ, được vào làm quan trong triều. Bắt đầu là chức Trung-đồ lực-sĩ, rồi được ít lâu liền lên Võ-xuyên-Bá. Buổi ấy trong triều có Trần-Chân uy quyền hống hách, Đăng-Dung bèn đem con là Đăng-Doanh kết nghĩa rẽ con, để gây thế lực. Khi đã được nhà vua tin cậy, y bèn tìm lời dèm pha thành ra Trần-Chân bị vua Chiêu-Tôn giết. Đồ đệ đảng phái Trần-Chân thấy thế, bèn cùng nhau uống máu ả a thề quyết trả thù cho chủ. Bọn này liền nổi lên làm loạn, vua phải sai Mạc-đăng-Dung đi đánh dẹp. Nhờ có công lao dẹp yên giặc đã quấy rối kinh thành, y được thăng chức Thái-phó. Cũng từ đó, bao nhiêu binh quyền đều thư vào tay y cả.

Vì vậy mà trong óc Mạc-đăng-Dung nảy ra cái ý thoán nghịch. Y bèn đem một mỹ-nữ giả danh là con gái mình tiến vào cung, để tiện việc dò xét. Muốn cho vai cánh được vững vàng hơn, y cho em là Mạc-đăng-Thụy coi quân Túc-vệ, con là Mạc-đăng-Doanh là n chưởng điện Kim-quang. Vua Chiêu-Tôn thấy những hành động ấy thì lo lắm. Nhưng nhà vua nhu nhược, không thể trị nổi kẻ quyền thần, đương đêm lên ra đi, Mạc-đăng-Dung lập hoàng-đế là Thung lên ngôi vua, rồi mới ép vua Chiêu-Tôn về kinh, sai người ám sát, từ đó y được thăng lên đến chức Thái-sư.

Được ít lâu, bắt Cung-đế nhường ngôi cho mình, giáng Cung-đế xuống hàng vương rồi giết luôn. Mạc-đăng-Dung lên làm vua, lấy hiệu là Chính-Đức (1527) lập ra nhà Mạc. Sau ba năm, trao ngôi cho con là Đăng-Doanh, tự xưng là Thái-thượng-hoàng, theo như các vua nhà Trần.

Đến năm Quý-Tỵ (1533), nhà Lê lại trung-hưng, vua Trang-Tôn lên ngôi, nhà Minh bèn sai tướng là Mao-bá-Ôn sang đánh, cha con Đăng-Dung bết chống không nổi, bèn cắt đất Quang-An nhường cho Tàu, vua nhà Minh mới bằng lòng phong cho Mạc-đăng-Dung làm An-Nam Đô-thống-sứ.

THANH-LAM

BA ĐIỀU NÊN THEO

Đức Khổng Tử đã nói :

— Người quân tử có ba điều phải nghĩ, ta chẳng nên chẳng xét đến.

— Lúc nhỏ mà chẳng học, đến lúc khôn, ngu dốt không làm được việc gì.

— Lúc già mà không đem những điều mình biết dậy người sau, đến khi hết chẳng ai thương tiếc.

— Lúc giàu có mà chẳng bố thí, đến lúc khổn cũng chẳng ai cứu giúp.

Cho nên người quân tử lúc nhỏ nghĩ đến lúc khôn thì chăm học, lúc già nghĩ đến lúc chết thì chăm dậy, lúc có nghĩ đến lúc không thì chăm cứu giúp kẻ nghèo khổ.

NGUYỄN-OANH

SỰ LẠ

— Bạn q, có một sự lạ.

— Sự lạ gì đấy ?

— Về chữ M.

— Thế nào ?

Má, Mẹ, Mợ, Me, Mẫu.

Maman, Mère (Pháp).

Mara (Latinh). Mother

(Anh) Madre (Y-pha-nho)

Muther (Đức).

LƯƠNG-VĂN-ĐỨC

KHỎI BỆNH, MẮT CAN ĐẢM

Vua nước Syrie trong những trận kịch chiến với quân thù, nhận thấy trong quân đội mình có một người lính rất can đảm, cứ nhè chỗ nào nguy hiểm thì xông vào đánh.

Vua cho gọi người lính vào để khen thì thấy hắn da mặt xanh xao, người gầy còm ốm yếu. Hắn thú thật với vua là bị mắc một bệnh bí-mật và thân thể đã hao mòn từ lâu.

Vua bèn truyền cho ngự-y phải hết sức cứu chữa cho người lính can đảm kia. Nhưng khi hắn đã lấy lại sức khỏe như trước, thì không còn lòng can đảm, đánh trận nữa.

Vua cắt lời quở trách, thì tên lính thật tình tâu rằng :

— Muốn tâu, tiện lối xưa kia bởi đau gấu má chán nản đời. Nay nhờ lương Bệ-hạ cứu cấp, thì không còn muộn vì lẽ gì mà lại liều mạng xông pha tên lửa như trước.

Thế mới biết lòng dũng cảm với sự khinh chết là khác nhau nhiều. Người ta nếu không chịu nổi những sự đau đớn của thể chất hay tinh thần, mà mạo hiểm đi tìm cái chết, thì sự mạo hiểm ấy cũng chẳng danh giá gì.

BĂNG-HỒ

Ô CHỮ

Ngang đọc giống nhau

	X	X		
X	X	X	X	
X	X	X	X	
	X	X		

1.) Chỗ chôn người chết.

2.) Có sức khỏe.

3.) Âm âm.

4.) Ao ước.

(Xem tra lời trang 37)

TIẾT KIEM CÓ LỢI

Có hai bà kia, mà người ta gọi là hai bà từ thiện, cùng đến một vùng để khuyên giáo giúp nạn dân bị lụt. Hai bà đến một nhà trại chủ, vẫn có tiếng là có lòng nhân từ xưa nay, và gõ cửa xin vào. Nhưng khi bước chân gần tới cửa phòng khách, hai bà bỗng nghe có tiếng mắng mỏ ầm ỉ. Hai bà vô lắng tai nghe : thì ra ông chủ trại đã đánh mắng và dọa đuổi một con ở chỉ vì nó đã đổ một bát cơm nguội vào nước vo gạo. Ông ta mắng con ở rằng :

— « Mày làm hại tao, mày phá nhà tao, một bát cơm này không đáng một hào à ?.. »

Hai bà từ thiện nghe thấy, ngăn người nhìn nhau, cùng tự nghĩ : « Quái ! đến một ít cơm nguội mà lão ta còn làm thế, nữa là vào quỵên một số tiền thì còn hông được gì nữa. » Nhưng sau, một bà nói :

— Thôi, ta cứ thử lên xem, chả nhẽ vào đến đây rồi lại còn lui ra.

Thế là hai bà vào. Trông thấy hai bà, ông chủ trại chào một cách rất cung kính. Khi thấy hai bà bày tỏ sự quỵên giáo của mình, ông ta sốt sắng lấy ra hai chục bạc bày ra bàn. Và khi thấy vẻ ngạc nhiên của hai bà, ông ta nói ngay :

— Chắc khi bước chân vào đây hai bà cũng đã nghe thấy tôi mắng con ở. Nhưng hai bà chớ lấy làm ngạc nhiên, vì nếu tôi không tiết kiệm từng cái nhỏ nhặt như thế, thì lấy đâu ra hai chục bạc mà quỵên cho các bà bây giờ.

HỮU-PHÚC

CHÚ LÍNH ĂN KHOAI

Vắt chân chữ ngũ
Đánh củ khoai lang
Bắt mụ nhà hàng !
Rót anh bát nước.
(Câu hát vật cồ)

Ngày xưa có một anh đi lính đã lâu năm, lúc được phép nghỉ về thăm nhà, trong túi chỉ còn có ba đồng tiền. Anh ta đi qua chợ trong bụng đói lắm, nhưng không biết ăn gì cho no và vừa tiền. Khi dạo qua hàng cháo, bà hàng cháo mời, anh vội vàng đáp rằng :

— « Cháo ăn lỏng vông, tôi chẳng ăn cháo. »

Lúc lượn qua chỗ bán xôi, bác hàng xôi đến đả mời, anh lại đáp :

— « Lông đang bết hơi, tôi chẳng ăn xôi. »

Sau đến qua hàng khoai lang, thấy bày ra từng củ, nhà hàng cũng ân cần chào mời.

Anh ta nghĩ bụng : « Ăn khoai vừa no mà có nhẽ vừa đủ tiền hơn », mới hỏi rằng :

— « Bà hàng bán mấy đồng một củ đây ». »

Nhà hàng đáp :

— Ba đồng đấy, thầy quyền mua giúp đi.

Anh ta mặc cả :

— « Hai đồng nhé ! Bà hàng bán chẳng ? »

— « Vâng, tôi xin bán rẻ để thầy quyền soi. »

Anh lính bèn ngồi xuống ghế, vắt chân chữ ngũ, chọn một củ khoai to nhất đám, bóc vỏ tươm tất để

xuống bếp cạnh ghế rồi cắt khoai ăn một cách ngon lành há hê lắm. Ăn xong, anh làm ra dáng ta đây, mới gọi bà hàng nước :

— « Bớt mụ hàng, rót ta bát nước nhè ! »

Lúc bà hàng ngoảnh vào trong lấy gáo mở vung chum để múc nước, anh lính hãy còn đối vọi vọi vàng vàng bốc ngay đồng vỏ khoai bóc ra lúc nãy, bỏ lọt vào mồm.

Bà hàng vừa lúc cầm gáo ước quay ra, thấy anh ta đang lúng búng nhai mới hỏi rằng :

— « Chứ, thầy quyền còn soi gì nữa vậy ? »

Nếu trả lời rằng mình đang ăn vỏ khoai thì sợ xấu hổ với mọi người quanh đấy và nhà hàng anh ta vội đáp liêu :

— « À, tôi ăn thêm đồng đậu ! »

Nhà hàng nói :

— « Một đồng đậu, hai đồng khoai là ba đồng... »

Bấm trong túi chỉ có ba đồng tiền mà nhà hàng đã tính cả ba đồng rồi, thì còn tiền đâu mà uống nước nữa, anh chàng ta đành móc túi xĩa tiền trả nhà hàng rồi bấm bụng đứng dậy cầm đầu đi thẳng, không dám ngo tới bát nước chè tươi đang nóng hơi bốc hơi...

NC. LIÊN

TRẢ LỜI Ô CHỮ

M O

M A N H

O N A O

H O

NG. HỮU-ÍCH

NGU'Ò'I MẸ KẺ

CỦA LAN - TRẦN

Bà phán Tâm đang chấp chờn giấc điệp thì Chương, con chồng bà, mở cửa vào. Một luồng gió lạnh lách khe cửa lùa vào khiến bà tỉnh giấc. Bà thấy lạnh lạnh. Bà sẽ kéo chăn trùm lên người. Chương cần thận khép chặt cửa lại rồi cầm bát thuốc lại gần bà :

— Mợ chịu khó ngồi giây uống thuốc, mợ ạ.

Giọng của Chương chứa đầy âu yếm và kính trọng khiến bà run run không phải vì rét mà vì cảm động. Bà quơng ngồi giây. Bà cầm lấy bát thuốc và mấy lần đưa lên miệng định uống. bà lại đặt xuống bàn.

Chương lấy tay sờ lên trán bà :

— Trán mợ nóng lắm. Thuốc lấy mợ chịu khó uống đi cho chóng khỏi.

Rồi anh chép miệng :

— Khô quá đi mất !

Bà phán Tâm lúc bấy giờ mới cầm lấy bát thuốc và khẽ đưa lên miệng uống thẳng một hơi.

Bà hỏi Chương :

— Bao nhiêu tiền cân thuốc đó. anh ?

Chương lắc đầu :

— Thôi mợ nằm nghỉ. Và mợ đừng nghĩ ngợi gì nhé. Bao nhiêu tiền thì có nghĩa lý gì. một mạng người quý nhiều hơn tiền, mợ ạ.

Bà phán nằm xuống và bà thấy toàn thân ấm ấm chứ không lạnh như trước. Bà không ngờ rằng Chương lại xử một cách tử tế với bà như thế. Chao ôi ! Bà thật không đáng để Chương thương. Ngày xưa,

ngày còn ông phán, bà đã xử tệ nhân với Chương. Bà còn nhớ một hôm bà đã cầm cả một khay chén ném vào mặt Chương. Nào có gì đâu : chỉ vì Chương lỡ tay đánh vỡ một cái thìa mà bà nổi trướng tộ. Chương một cách quá đáng. Lần đó Chương — mới có lên bảy — đã phải ngắt đi một hồi lâu và mãi sau mới tỉnh. Và vết thương đó ngày nay vẫn còn in trên trán Chương. Bà chỉ nhớ có một lần ấy thôi còn thì nhiều lắm... Và bà cũng không thể nhớ hơn được nữa là vì bà già lắm và những kỷ niệm đã qua đó đã bị thời gian xóa nhòa trong trí nhớ bà. Năm nay bà đã ngoài năm mươi. Chương nuôi bà như mẹ. Nhưng Chương càng săn sóc đến bà bao nhiêu thì bà lại bị lương tâm bà trách móc bấy nhiêu. Bà thầm nghĩ : bà không đáng được Chương thương và bà cũng thấy rằng, ngày xưa, mình hành hạ con chồng là vô nghĩa lý. Ừ mà phải, Chương vô tội chứ có tội gì mà bà nổi xử tệ nhân với Chương vậy.

Bà nhìn Chương. Cái sẹo in trên trán anh làm bà run run nói :

Anh Chương ạ, mợ không đáng để anh thương.

Chương cũng run run đáp :

Sao mợ lại nghĩ đến cái nhỏ nhất ấy ? Tuy mợ không đẻ ra con nhưng con cũng coi mợ như mẹ đẻ con vậy. Mợ đừng nghĩ nữa nhé. Mợ chịu khó uống thuốc cho chóng khỏi.

MÈO VÀ THỎ

Một bác mèo dáng điệu nhu mì lên vào trong một cái hang đầy thỏ. Vội vàng các chú thỏ chui vào ổ trốn.

Mèo đang ngắm địa thế, nấp gần một ổ nọ. Các đại biểu do giới thỏ cử ra thấy móng mèo đề sẵn, liền lợi dụng chỗ thật hẹp trong hang, mèo không làm gì được mới đến phòng vắng xem mèo muốn gì. Bác mèo đáp lễ rất tử tế rồi bằng một giọng dịu dàng trả lời muốn đi du lịch các xứ xem phong tục các loài.

Các đại biểu thực thà và hiền lành kia, thấy vậy, về báo đồng loại mình rằng người lạ mặt đó với cách ngôn ngữ lịch thiệp, đáng đi khoan thai, tỏ ra một vật hiền lành, có tiết độ, muốn đi xem từng xứ để nghiên cứu về lịch sử và không

Bà phán muốn nói nữa nhưng bà ghen ghét không sao nói được. Mấy giọt lệ đã chảy rơi.

Chương cửu do ba-đờ-suy đắp lên mình bà :

— Mẹ đắp thêm vào cho đỡ lạnh. Mẹ còn yếu lắm.

Bà phán mắt lờ mờ, cảm động nói không nên lời :

— Mẹ không ngờ con lại xử với mẹ tử tế vậy ! Mẹ lỗi hẹn lắm, con ạ !.

LAN - TRẦN

bao giờ có ý xâm phạm đến thỏ. Các chú thỏ nghe nói đều e ngại. Tuy có kẻ tỏ ý phản đối báo tên ngoại quốc mặt mũi đáng sợ nên ughì, mặc dầu các đoàn thỏ vẫn lần lượt đi chào mèo. Bác mèo nhân dịp tỏ tình thân thiện, vồ ngay bảy, tám chú thỏ. Cuộc giới thiệu tạm ngừng, tình hình nghiêm trọng, các chú khác vội chạy về tổ.

Ngay lúc đó, mèo vội vàng đến hang xin lỗi, viện cớ vì tình thế bất buộc nên mới xảy ra sự đáng tiếc và ngọt ngào hứa từ nay mèo và thỏ lại kết giao đời đời.

Các chú thỏ lại quên thù xưa tiếp tục cuộc đàm phán với mèo. Tuy vậy, một chú khôn ngoan và nhanh nhẹn nhất vội chuồn cẳng sau đi cầu cứu một gã chẵn chiến gần đó. Gã này thường hay bắt thỏ vì các chú vẫn ăn trộm cỏ ở cánh đồng gã.

Gã chẵn chiến, tức với mèo, vội mang cung tên lại. Hắn thấy mèo sắp đem móng ra nói chuyện lễ giao cũng bắn một mũi xuyên qua bụng. Bác mèo, trước khi hấp hối còn cố nói : Khi ta đã lừa ai một lần, không người nào tin mình nữa và chính những sự khôn ngoan của ta sau lại làm hại ta.

(theo Fénelon)

TRÌNH-VÂN

PHỔ-
THÔNG

Tuổi Trẻ

BẠN MỚI
CỦA
ĐỘC GIẢ

TRUYỀN

BÁ

16

Février

1944

72 trang

50 xu

64 TRANG

TRUYỀN GIÁO-DỤC

9 TRANG

BÀI HAY và CÓ ÍCH
nhiều mục rất mới lạ :

Luân lý Đông Tây

◎ Người lịch-sử ◎

◎ Cờ-tích ◎

◎ Điền-cổ ◎

Thi ca — Ngụ-ngôn

◎ Truyện hay ◎

Luyện tập quốc văn

giải nghĩa danh từ mới

Giải-trí (Câu đố —

Khôi hài — Mỹ thuật

Tranh đồ) vân vân.

Tân Dân

XUẤT BẢN